TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 125 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/03/2023
*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Nhâm

*Các Hội thẩm nhân dân :* Bà Trần Thị Oanh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐST- HPT ngày 21 tháng 03 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST- HPT ngày 23 tháng 03 năm 2023giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ VA, sinh năm 1997; Nơi ĐKNKTT: Số X, ngách Y, ngõ Z MĐ, Tổ DP số I, phường M, quận N, thành phố H. ( có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị TT, sinh năm 1998; Nơi ĐKNKTT: Số X, ngách Y, ngõ Z MĐ, Tổ DP số I, phường M, quận N, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Khu J xã H, huyện T, tỉnh P. ( vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Vũ VA trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị TT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại UBND phường M, quận N, thành phố H vào ngày 21 tháng 03 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng thường xuyên bất đồng và thời điểm ly thân bắt đầu từ tháng 11/2022. Sau buổi hòa giải ngày 15 tháng 02 năm 2023 anh chị không có được phương án đoàn tụ nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn.

- Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ Minh K, sinh ngày 09/08/2019. Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 anh đã trực tiếp nuôi con đến ngày 23 tháng 12 năm 2022 chị T đã ôm con bỏ về quê ngoại sinh sống. Lý do T ôm con đi thì nói là ngày nghỉ cho con đi chơi sau đó đã đem con về quê địa chỉ: Khu J xã H, huyện T, tỉnh P. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Anh không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị TT trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Vũ VA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại UBND phường M, quận N, thành phố H vào ngày 21 tháng 03 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng thường xuyên bất đồng. Anh Vũ VA không tôn trọng vợ. Chị và anh VA đã ly thân bắt đầu từ tháng 11/2022. Hiện chị làm trang điểm là việc chính, việc phụ làm may, chị làm cộng tác viên trang điểm cho một số trung tâm, hàng ngày làm tự do khi có khách yêu cầu. Hàng ngày chị ở quê địa chỉ: Khu J xã H, huyện T, tỉnh P nếu khách yêu cầu trang điểm thì chị đi làm, khách ở quê thì chị không phải đi lại, khách ở thành phố H thì phải đi ô tô từ quê xuống để làm xong lại về với con. Thu nhập một tháng khoảng 15.000.000 đồng. Hiện nay chị đang ở cùng bố mẹ chưa có nhà riêng. Đến nay, chị không còn tình cảm, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn.

- Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ Minh K, sinh ngày 09/08/2019. Khoảng ngày 20 tháng 12 năm 2022 chị có về thăm con, chị có thấy con ốm, thấy chân tay bị ghẻ, lở chị xót con nên bế con đem đến chỗ chị ở. Vì không có tạm trú nên anh VA dọa báo công an chị lo sợ nên đã cho cháu về quê. Khi cho cháu về quê thì bản thân chị không cho cháu liên lạc với bố và ông bà nội lý do bố gọi điện là dùng đồ chơi để dụ dỗ con về. Hiện nay, chị cho anh VA gặp con nhưng không cho đón con nếu sau này được quyền nuôi con thì chị sẽ chấp hành quyết định. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Chị không yêu cầu anh VA cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh VA yêu cầu xin được ly hôn vì vợ chồng đã mâu thuẫn không quan tâm chăm sóc nhau. Anh Yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Vũ Minh K. Anh có đủ thu nhập, công việc ổn định, có nơi ở là nhà do bố mẹ cho. Chị T công việc không ổn định, thu nhập thấp, theo tài liệu đã nộp cho Tòa án thì chị T chơi game ảnh hưởng đến việc dạy con.

Chị T: Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt tại

phiên tòa không có lý do. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ VA. Về con chung: Giao con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 09/08/2019 cho anh Vũ VA trực tiếp chăm sóc, giáo dục khi ly hôn. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ VA có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giải quyết yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị TT; Nơi ĐKNKTT: Số X, ngách Y, ngõ Z MĐ, Tổ DP số I, phường M, quận N, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Khu J xã H, huyện T, tỉnh P. Anh VA, chị T có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị TT đã được tống đạt quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 23/03/2023 chị T có đến tòa án nộp đơn xin vắng mặt nhưng không tham gia phiên tòa, phiên tòa ngày 28/03/2023 chị T vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Vũ VA:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ VA và chị Nguyễn Thị TT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại UBND M, quận N, thành phố H vào ngày 21 tháng 03 năm 2019. Sau khi kết hôn anh VA, chị T thường xuyên không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng thường xuyên bất đồng và thời điểm ly thân bắt đầu từ tháng 11/2022. Anh Vũ VA và chị Nguyễn Thị TT yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận định giữa anh Vũ VA và chị Nguyễn Thị TT cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn, từ tháng 11 năm 2022 hai vợ chồng đã ly thân. Anh Vũ VA và chị Nguyễn Thị TT đã vi phạm quyền chung sống với nhau, không thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ VA, việc cho anh Vũ VA được ly hôn với chị Nguyễn Thị TT là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ Minh K, sinh ngày 09/08/2019. Anh Vũ VA, chị Nguyễn Thị TT có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Chị T hiện làm nghề tự do công việc hàng ngày không ổn định, hàng ngày khi có khách yêu cầu trang điểm phải đi từ quê Khu J xã H, huyện T, tỉnh P xuống thành phố H để làm việc. Anh VA hiện đang làm việc tại công ty TNHH I với mức lương chính 20.100.000 đồng/ tháng, mức lương theo xác nhận của công ty tháng 9: 24.267.000 đồng, lương

tháng 10: 22.745.000 đồng, lương tháng 11: 24.636.000 đồng. Hiện nay anh VA có nơi ở ổn định là nhà do bố mẹ tặng cho. Vì vậy, cần giao con Vũ Minh K, sinh ngày 09/08/2019 cho anh Vũ VA trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình được trực tiếp nuôi con.

Anh VA, chị T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Vũ VA, chị Nguyễn Thị TT không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Vũ VA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Về quyền kháng cáo anh Vũ VA và chị Nguyễn Thị TT được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ VA.

- Anh Vũ VA được ly hôn với chị Nguyễn Thị TT;

- Về con chung: Giao con Vũ Minh K, sinh ngày 09/08/2019 cho anh Vũ VA trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn;

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ VA, chị Nguyễn Thị TT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị TT có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Vũ VA và chị Nguyễn Thị TT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ VA phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số: AA/2020/*0035036 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.*

- Về quyền kháng cáo: Anh Vũ VA có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị TT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận :***
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm,
- VKSND Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm HN ( số 30/2019)
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng

**Trần Thị Nhâm**